

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Chuyên ngành Chính sách kinh tế

Khoa Kinh Tế

2007- 2011

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- Tên chương trình : **CHÍNH SÁCH KINH TẾ**
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Ngành đào tạo : Kinh tế
- Hình thức đào tạo : Chính quy tập trung
- Đối tượng áp dụng : Khóa 2007- 2011

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 285/QĐ-ĐHM, ngày 29 tháng 04 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM)

1 Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của ngành Kinh tế là nhằm đào tạo ra những con người:

- ✓ Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trách nhiệm với xã hội
- ✓ Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế- xã hội
- ✓ Có khả năng tự học, sáng tạo
- ✓ Có năng lực chuyên môn về kinh tế, có khả năng phân tích, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề kinh tế một cách khoa học ở phạm vi vi mô lẫn vĩ mô
- ✓ Có định hướng nghề nghiệp tốt và có thể đáp ứng những yêu cầu tuyển dụng của thị trường lao động

1.2 Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của chương trình Chính sách kinh tế là đào tạo sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể trở thành các chuyên viên hoạch định chính sách, các chuyên viên phân tích chính sách, các nhà Kinh tế gia trưởng hay các nhà tư vấn chính sách....

Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế nói chung, dù học bất kỳ chuyên ngành nào, cũng có thể tiếp tục học sau đại học các ngành kinh tế và có liên quan đến kinh tế ở các chương trình trong và ngoài nước.

2 Thời gian đào tạo

4 năm với 8 học kỳ

3 Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức của toàn khóa là 189 đơn vị học trình, chưa kể Giáo dục thể chất (5 đơn vị học trình) và Giáo Dục Quốc Phòng (165 tiết).

4 Đối tượng tuyển sinh

Ứng viên có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học và tương đương theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

Chương trình Đầu tư của Khoa Kinh tế tuyển sinh khối A, D1 theo qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

5 Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1 Quy trình đào tạo

Chương trình Đầu tư thuộc ngành Kinh tế được đào tạo theo niên chế kết hợp với học phần.

Sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy được đào tạo theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

5.2 Làm khóa luận tốt nghiệp (thi tốt nghiệp), công nhận tốt nghiệp

5.2.1 Làm khóa luận tốt nghiệp (thi tốt nghiệp)

Sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khi hội đủ điều kiện tại điều 14, chương IV của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy được ban hành kèm theo Quyết Định số 25/2006/QĐ-BGDĐT, và qui định của Khoa, cụ thể:

a. Làm khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp phải thỏa các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình
- Có điểm trung bình chung học tập đạt từ 7,0 trở lên
- Có điểm báo cáo thực tập đạt từ 8,0 trở lên và có sự đồng ý của GVHD để làm khóa luận tốt nghiệp

b. Thi tốt nghiệp

Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học không làm khóa luận tốt nghiệp, sau khi đã tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình.

Nội dung thi tốt nghiệp

Bao gồm hai phần

- *Phần kiến thức cơ sở ngành:* Kinh tế học tổng quát (bao gồm Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô)
- *Phần kiến thức chuyên môn:* Kinh tế công

c. Thi môn điều kiện

Thi tốt nghiệp một trong những môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh áp dụng cho tất cả các sinh viên đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

5.2.2 Công nhận tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn ở điều 17, chương IV của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy được ban hành kèm theo Quyết Định số 25/2006/QĐ-BGDĐT, cụ thể:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự
- Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5
- Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Có các Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục thể thao

6 Thang điểm

Chương trình áp dụng thang điểm số, điểm tối đa: 10

7 Nội dung chương trình

7.1 Kiến thức giáo dục đại cương

65 đơn vị học trình

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT0601	Triết học Mác- Lênin	6	Khoa xã hội học	CTK
2	CT0502	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	5	Khoa xã hội học	CTK
3	CT0404	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	Khoa xã hội học	CKT
4	CT0403	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	4	Khoa xã hội học	CTK
5	CT4302	Kinh tế chính trị Mác- Lênin nâng cao	3	Khoa xã hội học	
6	CT0305	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	Khoa xã hội học	CTK
7		Ngoại ngữ 1, 2, 3	15	Khoa ngoại ngữ	CTK
8		Toán cao cấp 1, 2	6	Khoa Kinh tế	CTK
9	TH0401	Tin học đại cương	4	Khoa CNTT	CTK
10	TN0409	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	Khoa Kinh tế	CTK
11	PL0301	Pháp luật đại cương	3	Khoa Kinh tế	CTK
12	PP0201	Kỹ năng và phương pháp học đại học	2	Khoa Kinh tế	
13	QT0401	Quản trị học	3	Khoa QTKD	

14	KT0301	Kế toán đại cương	3	Khoa KT-TC-NH	
15	GT0301	Giáo dục thể chất (5 đvht)		Ban GDTC	CTK
16	GP0401	Giáo dục quốc phòng (165 tiết)		Ban GDTC-QP	CTK
Tổng cộng:			65		

7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

124 đơn vị học trình

7.2.1 Kiến thức cơ sở khối ngành

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	KT0403	Kinh tế vi mô 1	4	Khoa Kinh tế	CTK
2	KT0402	Kinh tế vĩ mô 1	4	Khoa Kinh tế	CTK
Tổng cộng:			8		

7.2.2 Kiến thức cơ sở ngành

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT		GHI CHÚ
1	KT4426	Kinh tế lượng	4	Khoa Kinh tế	CTK
2	KT4423	Lịch sử các học thuyết kinh tế	4	Khoa Kinh tế	CTK
3	TK0402	Nguyên lý thống kê kinh tế	4		CTK
4	LT4401	Tài chính tiền tệ	4	Khoa KT-TC-NH	CTK
5	KT4415	Luật kinh tế	4		
6	TT4301	Marketing căn bản	3	Khoa QTKD	
7	NT4301	Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế	3	Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			26		

7.2.3 Kiến thức ngành

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT		GHI CHÚ
1	KT4421	Kinh tế vi mô 2	4	Khoa Kinh tế	CTK
2	KT4420	Kinh tế vĩ mô 2	4	Khoa Kinh tế	CTK
3	KT4424	Kinh tế phát triển	4	Khoa Kinh tế	CTK
4	KI4405	Kinh tế công	4	Khoa Kinh tế	CTK
5	KT4425	Kinh tế môi trường	4	Khoa Kinh tế	CTK
6	KT4429	Dự báo kinh tế	4	Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			24		

7.2.4 Kiến thức chuyên ngành

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT		GHI CHÚ
1		Phương pháp phân tích chính sách	4	Khoa Kinh tế	
2		Kinh tế đô thị	3	Khoa Kinh tế	
3		Kinh tế nông nghiệp	4	Khoa Kinh tế	
4		Marketing địa phương	4	Khoa Kinh tế	
5		Quản trị chiến lược	4		
6	QT4408	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	4	Khoa Kinh tế	
7		Quản lý dự án đầu tư	4		
8		Chính sách ngoại thương và công nghiệp	3	Khoa Kinh tế	
9		Toàn cầu hóa	4	Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			34		

7.2.5 Kiến thức bổ trợ

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT		GHI CHÚ
1	PP4301	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Khoa Kinh tế	
2	TA4301	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	Khoa ngoại ngữ	
3	TA4302	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	Khoa ngoại ngữ	
4	TA4303	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	3	Khoa ngoại ngữ	
5		Môn chọn (chọn 2 trong 3)	6		
6		* Tài chính phát triển	3	Khoa Kinh tế	
7		* Phát triển vùng	3		
8		* Kinh tế các nước Đông và Đông Nam Á	3	Khoa Kinh tế	
9		Báo cáo chuyên đề: Kinh tế Việt Nam		Khoa Kinh tế	
10		Báo cáo chuyên đề: Hướng dẫn thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp		Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			17		

7.2.6 Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận (hoặc thi tốt nghiệp)

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1		Thực tập tốt nghiệp	5	Khoa Kinh tế	
2		Thi tốt nghiệp (hoặc bảo vệ khóa luận)	10	Khoa Kinh tế	

3		Thi môn chính trị cuối khóa		Khoa xã hội học	
Tổng cộng:			15		

8 Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

HỌC KỲ 1

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	TN0306	Toán cao cấp C1	3	Khoa Kinh tế	CTK
2	CT0601	Triết học Mác- Lênin	6	Khoa xã hội học	CTK
3	TH0401	Tin học đại cương	4	Khoa CNTT	CTK
4	GT0301	Giáo dục thể chất 1 (3 đvht)		Ban GDTC	CTK
5	PP0201	Kỹ năng và phương pháp học đại học	2	Khoa Kinh tế	
6	TA0503	Ngoại ngữ P1	5	Khoa ngoại ngữ	CTK
7	TA0504	Ngoại ngữ P2	5	Khoa ngoại ngữ	CTK
Tổng cộng:			25		

HỌC KỲ 2

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT0502	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	5	Khoa xã hội học	CTK
2	KT0403	Kinh tế vi mô 1	4	Khoa Kinh tế	CTK
3	PL0301	Pháp luật đại cương	3	Khoa Kinh tế	CTK
4	QT0401	Quản trị học	3	Khoa QTKD	
5	TN0307	Toán cao cấp C2	3	Khoa Kinh tế	CTK
6	GT0202	Giáo dục thể chất (2 đvht)		Ban GDTC	CTK
7	GP0401	Giáo dục quốc phòng (165 tiết)		Ban GDTC-QP	CTK
8		Ngoại ngữ P3	5	Khoa ngoại ngữ	CTK
Tổng cộng:			23		

HỌC KỲ 3

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT4302	Kinh tế chính trị Mác- Lênin nâng cao	3	Khoa xã hội học	
2	KT0301	Kế toán đại cương	3	Khoa KT-TC-NH	
3	KT0402	Kinh tế vĩ mô 1	4	Khoa Kinh tế	CTK
4	NT4301	Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế	3	Khoa Kinh tế	

5	TT4301	Marketing căn bản	3	Khoa QTKD	
6	TN0409	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4	Khoa Kinh tế	CTK
7	TA8301	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	3	Khoa ngoại ngữ	
8	TA8302	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	3	Khoa ngoại ngữ	
Tổng cộng:			26		

HỌC KỲ 4

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT0403	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	4	Khoa xã hội học	CTK
2	KT4415	Luật kinh tế	4		
3	KT4421	Kinh tế vi mô 2	4	Khoa Kinh tế	CTK
4	KT4423	Lịch sử các học thuyết kinh tế	4	Khoa Kinh tế	CTK
5	KT4426	Kinh tế lượng	4	Khoa Kinh tế	CTK
6	PP4201	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Khoa Kinh tế	
7	TA8303	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	3	Khoa ngoại ngữ	
Tổng cộng:			25		

HỌC KỲ 5

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT0404	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	Khoa xã hội học	CKT
2	TK0402	Nguyên lý thống kê kinh tế	4		CTK
3	LT4401	Tài chính tiền tệ	4	Khoa KT-TC-NH	CTK
4	KT4420	Kinh tế vĩ mô 2	4	Khoa Kinh tế	CTK
5	KT4424	Kinh tế phát triển	4	Khoa Kinh tế	CTK
6	KT4429	Dự báo kinh tế	4	Khoa Kinh tế	
7		Phương pháp phân tích chính sách	4	Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			28		

HỌC KỲ 6

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1	CT0305	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	Khoa xã hội học	CTK
2	KT4425	Kinh tế môi trường	4	Khoa Kinh tế	CTK
3	KI4405	Kinh tế công	4	Khoa Kinh tế	CTK
4	QT4408	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	4	Khoa Kinh tế	
5		Kinh tế đô thị	3	Khoa Kinh tế	

6		Kinh tế nông nghiệp	4	Khoa Kinh tế	
		Môn chọn (chọn 1 trong 3)	3		
		* Tài chính phát triển	3	Khoa Kinh tế	
		* Phát triển vùng	3		
7		* Kinh tế các nước Đông và Đông Nam Á	3	Khoa Kinh tế	
8		Báo cáo chuyên đề: Kinh tế Việt Nam		Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			25		

HỌC KỲ 7

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1		Quản lý dự án đầu tư	4		
2		Marketing địa phương	4	Khoa Kinh tế	
3		Quản trị chiến lược	4		
4		Chính sách ngoại thương và công nghiệp	3	Khoa Kinh tế	
5		Toàn cầu hóa	4	Khoa Kinh tế	
6		Môn chọn (chọn 1 trong 3)	3		
7		* Tài chính phát triển	3	Khoa Kinh tế	
8		* Phát triển vùng	3		
9		* Kinh tế các nước Đông và Đông Nam Á	3	Khoa Kinh tế	
11		Báo cáo chuyên đề: Hướng dẫn thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp		Khoa Kinh tế	
Tổng cộng:			22		

HỌC KỲ 8

STT	MÃ MH	TÊN MÔN HỌC	ĐVHT	KHOA PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ
1		Thực tập tốt nghiệp	5	Khoa Kinh tế	
2		Thi tốt nghiệp (hoặc bảo vệ khóa luận)	10	Khoa Kinh tế	
3		Thi môn chính trị cuối khóa		Khoa xã hội học	
Tổng cộng:			15		

9 Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Triết học Mác- Lênin (6 ĐVHT)

Áp dụng theo QĐ số 19/2002/QĐ-BGDĐT ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Triết học Mác- Lênin dùng trong các trường đại học.

9.2 Kinh tế chính trị Mác- Lênin (8 ĐVHT)

Áp dụng theo QĐ số 19/2003/QĐ-BGDĐT ngày 8/5/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Kinh tế chính trị Mác- Lênin dùng cho khối ngành Kinh tế- Quản trị kinh doanh và các khối ngành không chuyên Kinh tế- Quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng.

9.3 Chủ nghĩa xã hội khoa học (4 ĐVHT)

Áp dụng theo QĐ số 45/2003/QĐ-BGDĐT ngày 26/9/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Chủ nghĩa xã hội khoa học dùng trong các trường đại học, cao đẳng.

9.4 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam (4 ĐVHT)

Áp dụng theo QĐ số 47/2003/QĐ-BGDĐT ngày 22/10/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam dùng trong các trường đại học, cao đẳng.

9.5 Tư tưởng Hồ Chí Minh (3 ĐVHT)

Áp dụng theo QĐ số 35/2003/QĐ-BGDĐT ngày 31/07/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình môn Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam dùng trong các trường đại học, cao đẳng

9.6 Ngoại ngữ (15 ĐVHT)

Môn học trang bị cho sinh viên vốn từ vựng và ngữ pháp căn bản cần thiết trong giao tiếp; bước đầu làm quen với các thuật ngữ về kinh tế, kinh doanh. Trên cơ sở đó, sinh viên đi sâu phát triển vốn ngoại ngữ để phục vụ cho công tác chuyên môn.

9.7 Toán cao cấp (6 ĐVHT)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý. Nội dung môn học bao gồm không gian vectơ số học n chiều, ma trận và định thức, hệ phương trình tuyến tính, dạng toàn phương, hàm số và giới hạn, phép toán vi phân đối với hàm số một biến số, hàm nhiều biến và hàm ẩn, các bài toán cực trị, phép tính tích phân, phương trình vi phân, phương trình sai phân.

9.8 Tin học đại cương (4 ĐVHT)

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học, bao gồm 5 khối kiến thức: 1/ Một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. 2/ Các hệ điều hành MS DOS và WINDOWS. 3/ Soạn thảo văn bản trên máy tính. 4/ Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet. Môn học còn giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

9.9 Lý thuyết xác suất và thống kê toán (4 ĐVHT)

Môn học trước: Toán cao cấp, tin học đại cương, kinh tế chính trị Mác- Lênin, Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

- Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính qui luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.
- Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giải thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

9.10 Pháp luật đại cương (3 ĐVHT)

Môn học trước: Triết học Mác- Lênin, Kinh tế chính trị Mác- Lênin

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết chung về khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý về Nhà nước và Pháp luật, những nội dung cơ bản của các ngành luật gốc như hiến pháp, hành chính, dân sự, hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Nội dung chính của môn học trình bày những khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, phân tích cấu trúc bộ máy nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên xác định tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, xác định hệ thống các ngành luật trong hệ thống pháp luật của nhà nước Việt Nam. Bên cạnh đó, môn học còn trình bày những nội dung cơ bản về Luật hành chính, Luật hình sự và Luật dân sự với tư cách là ba ngành luật chủ yếu của hệ thống pháp luật, để từ đó người học có thể dễ dàng tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ các ngành luật chủ yếu này.

9.11 Kỹ năng và phương pháp học đại học (2 ĐVHT)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm trang bị những kỹ năng cần thiết giúp cho sinh viên thích nghi với môi trường sống và phương thức học tập ở bậc đại học; xây dựng kế hoạch học tập và triển khai thực hiện phương pháp học ở bậc đại học.

9.12 Quản trị học (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị: hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát. Môn học còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp.

9.13 Kế toán đại cương (3 ĐVHT)

Môn học trước: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán như các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán, các phương pháp kế toán, quá trình thu nhập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu, các hình thức kế toán, nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

9.14 Giáo dục thể chất (5 ĐVHT)

Theo nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD – ĐT ngày 12/09/1995 và Quyết định số 1262/GD – ĐT ngày 12/04/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo.

9.15 Giáo dục quốc phòng (165 tiết)

Theo nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ – BGD & ĐT ngày 09/05/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.16 Kinh tế vi mô 1 (4 ĐVHT)

Môn học trước: Toán cao cấp

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản. Môn học đề cập đến lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất, cấu trúc thị trường và tác động của các chính sách can thiệp thị trường của chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các môn học tiếp theo.

9.17 Kinh tế vĩ mô 1 (4 ĐVHT)

Môn học trước: Toán cao cấp, Kinh tế vi mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm đo lường sản lượng quốc gia, tốc độ tăng trưởng kinh tế, các chỉ số giá, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp của nền kinh tế. Ngoài ra, môn học còn cung cấp những kiến thức về cách hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ, cán cân

thanh toán. Bên cạnh đó, môn học còn đưa ra một số mô hình như mô hình IS- LM và mô hình AS- AD để giải thích các biến động vĩ mô trong nền kinh tế cũng như dùng để phân tích chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ và dùng để giải thích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn.

9.18 Kinh tế lượng (4 ĐVHT)

Môn học trước: Toán cao cấp, Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm về Kinh tế lượng và vai trò của Kinh tế lượng. Bên cạnh đó, môn học còn hướng dẫn cho sinh viên sử dụng được ít nhất 1 phần mềm chuyên dụng trong Kinh tế lượng. Ngoài ra môn học cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng để ước lượng các quan hệ kinh tế, kiểm chứng các lý thuyết kinh tế dựa trên cơ sở những dữ liệu thực tế. Đồng thời, sinh viên có thể kết hợp những kiến thức của kinh tế vi mô, vĩ mô và kinh tế lượng để ứng dụng vào thực tế như biết phân tích một số vấn đề và dự báo về kinh tế dựa trên một số mô hình hồi qui cơ bản.

9.19 Lịch sử các học thuyết kinh tế (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế chính trị Mác- Lênin

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm giới thiệu hoàn cảnh, điều kiện ra đời, các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, nội dung các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng thương, trọng nông, kinh tế chính trị tư sản cổ điển, tiểu tư sản, học thuyết Mác- Lênin, các học thuyết kinh tế hiện đại, kinh tế phương Đông cổ đại, lý luận của chủ nghĩa xét lại, cải lương, kinh tế thị trường các nước XHCN... Trên cơ sở đó giúp cho người học có năng lực phê phán, kế thừa, chọn lọc, bổ sung và phát triển cho phù hợp với điều kiện Việt Nam.

9.20 Nguyên lý thống kê kinh tế (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kiến thức giáo dục đại cương, Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Ngoài ra, môn học còn trang bị cho sinh viên các phương pháp phân tích kinh tế xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô.

9.21 Tài chính tiền tệ (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học giới thiệu tổng quan về các thị trường tài chính và các công cụ tài chính. Môn học cung cấp các khái niệm cơ bản và vai trò của tiền tệ, lãi suất, các công cụ tài chính được sử dụng trong các thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế nói chung. Trong

đó, vai trò và các tác động của lãi suất trong phân tích rủi ro, lợi nhuận đầu tư sẽ được giới thiệu kỹ, làm tiền đề để sinh viên học tốt các môn chuyên ngành sau. Môn học cũng giới thiệu các lý thuyết về thị trường vốn hiệu quả cũng như việc ứng dụng kiến thức kinh tế vĩ mô về các chính sách tiền tệ để phân tích những tác động của chính sách này đến thị trường tài chính.

9.22 Luật kinh tế (4 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương, Quản trị học

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật kinh tế giúp sinh viên hiểu biết cơ bản về luật kinh tế và vai trò của luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường.

Thông qua các quy định pháp luật về việc xác lập địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh giúp sinh viên có thể chọn lựa hình thức tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp với khả năng của mình. Đồng thời hiểu rõ các trường hợp áp dụng pháp sản doanh nghiệp để từ đó có thái độ thận trọng trong kinh doanh hoặc có thể vận dụng được chế định pháp sản khi cần thiết.

Thông qua các chế định về đầu tư ở Việt Nam giúp sinh viên hiểu biết và chọn lựa hình thức đầu tư hợp pháp. Hiểu biết cách thức thiết lập và thực hiện một giao dịch thương mại bằng hình thức hợp đồng sẽ giúp sinh viên biết vận dụng các nguyên tắc ký kết và thực thực hiện hợp đồng trong thương mại tránh sai sót, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hiểu rõ cách thức giải quyết tranh chấp và yêu cầu phát sinh trong hoạt động kinh doanh giúp sinh viên khi trở thành nhà kinh doanh có thể chọn cách thức giải quyết tranh chấp phù hợp với lợi ích mong muốn

9.23 Marketing căn bản (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm cung cấp kiến thức về những nguyên lý căn bản của hoạt động Marketing để người học vận dụng vào thực tiễn ở doanh nghiệp, với các nội dung chính: (1) Tìm hiểu bản chất hoạt động marketing và qui trình quản trị marketing của doanh nghiệp; (2) Nghiên cứu thị trường: phân tích môi trường marketing, nhận dạng nhu cầu và hành vi của khách hàng, tổ chức hệ thống thông tin và nghiên cứu Marketing; (3) Lựa chọn và thâm nhập thị trường mục tiêu: phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường cho doanh nghiệp; (4) Thiết kế hệ thống marketing – mix, bao gồm các chiến lược về: sản phẩm, định giá, phân phối và xúc tiến thương mại; (5) Tổ chức thực hiện và kiểm soát, điều chỉnh hoạt động marketing.

9.24 Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm làm cho người học hiểu rõ: nguồn gốc phát sinh, mô thức hoạt động và lợi ích của thương mại quốc tế để vận dụng vào việc giải quyết vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế của chính thể kinh tế các cấp doanh nghiệp, ngành, quốc gia và vùng lãnh thổ. Nội dung chính có 3 phần: (1) Các học thuyết cơ bản về thương mại quốc tế; (2) Công

cụ điều tiết thương mại quốc tế (thuế quan, các hàng rào phi thuế quan) và các chính sách thương mại quốc tế phổ biến (bảo hộ mậu dịch và tự do hóa thương mại); (3) Các xu hướng hội nhập kinh tế, các định chế hợp tác kinh tế quốc tế tiêu biểu (trên 3 cấp độ quan hệ song phương, hội nhập khu vực, hội nhập toàn cầu) và việc vận dụng chúng vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

9.25 Kinh tế vi mô 2 (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này tiếp nối môn học Kinh tế vi mô. Nội dung của môn học bao gồm các phần nâng cao của kinh tế vi mô như phân tích cấu trúc thị trường, thị trường đầu vào sản xuất, lý thuyết trò chơi, thông tin bất đối xứng, ngoại tác và thất bại thị trường cũng như phân tích các tình huống ứng dụng kinh tế vi mô trong thực tiễn.

9.26 Kinh tế vĩ mô 2 (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này tiếp nối môn học Kinh tế vĩ mô. Nội dung của môn học bao gồm các phần nâng cao của kinh tế vĩ mô như lý thuyết tăng trưởng kinh tế dài hạn, lý thuyết về đầu tư, lý thuyết về tiêu dùng, lý thuyết chu kỳ kinh tế, các trường phái kinh tế vĩ mô sau Keynes (sau mô hình IS-LM) và các ứng dụng kinh tế vĩ mô vào các tình huống cụ thể.

9.27 Kinh tế phát triển (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phát triển kinh tế, bao gồm các khái niệm căn bản của phát triển, các lý thuyết phát triển, các mô hình phát triển, và các vấn đề cơ bản nhất liên quan đến một nền kinh tế đang phát triển như mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển phúc lợi cho con người, các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế như lao động, vốn tài nguyên và công nghệ...

9.28 Kinh tế công (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1, Kinh tế phát triển.

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này nghiên cứu các vấn đề cơ bản bao gồm: Bản chất, nội dung của khu vực công cộng và các qui luật phát triển của nó trong mối quan hệ hữu cơ với khu vực tư nhân; Trục trặc và thất bại của khu vực tư nhân làm cơ sở đề xuất các giải pháp can thiệp của Chính phủ; Đánh giá các chính sách can thiệp của chính phủ theo tiêu chuẩn hiệu quả kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội như chính sách chi tiêu công, chính sách thuế cũng như tác động của các chính sách này đến lợi ích của các đối tượng khác nhau trong xã hội. Từ đó nhằm điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện sao cho phù hợp với từng thời kỳ phát triển kinh tế xã hội.

9.29 Kinh tế môi trường (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về: Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế bền vững; Bản chất của hệ thống môi trường, Kinh tế học của chất lượng môi trường, Những kỹ năng cơ bản của phân tích kinh tế tác động tới môi trường; Nguyên lý và những kỹ năng cần thiết trong phân tích chi phí lợi ích và môi trường; Những công cụ chủ yếu quản lý môi trường.

9.30 Dự báo kinh tế (4 ĐVHT)

Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Kinh tế lượng

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về khoa học dự báo. Đồng thời, sinh viên có thể lĩnh hội và sử dụng thành thạo những phương pháp và kỹ thuật dự báo phổ biến nhất trong kinh doanh hiện nay cũng như rèn luyện các kỹ năng thực hành dự báo trên máy tính với cơ sở dữ liệu thực tế thu thập từ các công ty trên toàn cầu. Nội dung chính của môn học bao gồm tổng quan về dự báo, khảo sát dữ liệu và lựa chọn phương pháp dự báo, các phương pháp dự báo đơn giản, dự báo bằng phương pháp san bằng mũ, mô hình hồi quy đơn, mô hình hồi quy bội, dự báo bằng phương pháp phân tích dãy số thời gian...

9.31 Phương pháp phân tích chính sách (4 ĐVHT)

Môn học trước: Phương pháp nghiên cứu khoa học, Kinh tế lượng.

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học chủ yếu tập trung thảo luận các phương pháp định tính và định lượng được sử dụng phổ biến trong nghiên cứu chính sách, đánh giá ưu và nhược điểm của từng phương pháp, nghiên cứu các tình huống thực tế ứng dụng chính sách.

9.32 Kinh tế đô thị (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Kinh tế phát triển

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học tập trung đề cập đến các vấn đề như đô thị hóa, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phân bố không gian của các hoạt động kinh tế, cụm công nghiệp, cấu trúc của nền kinh tế đô thị.

9.33 Kinh tế nông nghiệp (4 ĐVHT)

Môn học trước: kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, Kinh tế phát triển

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên một số khái niệm trong kinh tế nông nghiệp, giới thiệu về mối liên hệ giữa kinh tế vi mô và thị trường nông sản, phân tích sinh kế bền vững. Môn học còn giúp cho sinh viên thấy được vai trò của nông nghiệp đối với nền kinh tế

Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Thông qua việc phân tích một số chính sách phát triển nông nghiệp, môn học cũng nhấn mạnh vai trò của Nhà nước trong quá trình phát triển. Ngoài ra môn học cũng giới thiệu các cách tiếp cận với nông dân trong nghiên cứu và phát triển nông thôn.

9.34 Marketing địa phương (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Kinh tế phát triển

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này kết hợp giữa hoạch định phát triển địa phương và marketing địa phương. Hoạch định phát triển địa phương bao gồm chiến lược và các kế hoạch phát triển, việc lựa chọn các mô hình phát triển, phân bổ nguồn lực và tài chính địa phương. Mục tiêu của Marketing địa phương là xây dựng một kế hoạch marketing cho địa phương một cách hợp lý và thực tế, trang bị những kỹ năng trong việc thuyết phục, đó có thể là thuyết phục kế hoạch marketing cho lãnh đạo địa phương hoặc khách hàng như nhà đầu tư, khách du lịch, dân chúng ở địa phương khác.

9.35 Quản trị chiến lược (4 ĐVHT)

Môn học trước: kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành

Điều kiện tiên quyết: không

Mục tiêu nhiệm vụ của môn học là trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh ở doanh nghiệp. Nội dung cơ bản bao gồm: (1) Tìm hiểu bản chất, tác dụng của chiến lược kinh doanh và qui trình quản trị chiến lược ở doanh nghiệp; (2) Phân tích môi trường kinh doanh và đánh giá khả năng thích ứng với môi trường của doanh nghiệp; (3) Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện môi trường và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp (kể cả môi trường cạnh tranh toàn cầu), bao gồm cả 3 cấp độ: chiến lược cấp công ty, cấp đơn vị kinh doanh và cấp chức năng; (4) Tổ chức thực hiện chiến lược và kiểm tra giám sát, hiệu chỉnh chiến lược cho phù hợp với sự biến động thường xuyên của môi trường.

9.36 Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (4 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Tài chính tiền tệ

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức có liên quan đến các nguyên tắc lý thuyết cũng như những ứng dụng thực tiễn của thẩm định dự án, nghiên cứu tính khả thi của dự án, nhận dạng những phí tổn và phúc lợi của dự án, những kỹ thuật trong phân tích và lựa chọn dự án, ứng dụng máy vi tính trong phân tích dự án. Khi kết thúc khóa học, sinh viên sẽ có được kiến thức và các kỹ năng cần thiết để thực hiện thẩm định về tài chính, rủi ro, kinh tế và xã hội đối với các dự án phát triển.

9.37 Quản lý dự án đầu tư (4 ĐVHT)

Môn học trước: Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản để quản lý dự án, bao gồm lập kế hoạch thực hiện dự án, quản lý thời gian thực hiện dự án, quản lý chi phí của dự án, quản lý chất lượng dự án, quản lý nhân sự của dự án, quản lý rủi ro trong quá trình thực hiện dự án, giám sát và kiểm soát quá trình thực hiện dự án...

9.38 Chính sách ngoại thương và công nghiệp (3 ĐVHT)

Môn học trước: kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung chủ yếu của môn học là tổng lược về chính sách ngoại thương và công nghiệp hóa mà các nước đã áp dụng, bài học thành công cũng như thất bại, các mô hình chủ chốt bao gồm phát triển hướng vào xuất khẩu, phát triển thay thế nhập khẩu và các mô hình khác.

9.39 Toàn cầu hóa (4 ĐVHT)

Môn học trước: kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kỹ năng phân tích phê bình cần thiết để có thể hiểu rõ khái niệm toàn cầu hóa có nguồn gốc lịch sử của nó, xác định được tác động của toàn cầu hóa lên doanh nghiệp và nền kinh tế trong nước, hiểu những lời khuyên của các tổ chức đa phương quốc tế trong bối cảnh có nhiều cân nhắc định hình nên niềm tin và lợi ích của họ về toàn cầu hóa, các xu thế chủ đạo của toàn cầu hóa hiện nay.

9.40 Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 ĐVHT)

Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Kinh tế lượng

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng và phương pháp nghiên cứu như cách thức lựa chọn đề tài, cách đặt câu hỏi nghiên cứu, cách viết đề cương chi tiết, phương pháp thu thập và xử lý số liệu, chuẩn bị và trình bày đề tài nghiên cứu.

9.41 Tài chính phát triển (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Tài chính tiền tệ (Thị trường tài chính), Kinh tế phát triển

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung chính của môn học bao gồm 1) giới thiệu một bức tranh tổng quan về hệ thống tài chính, những thể chế và các thành phần của nó cũng như mối quan hệ giữa phát triển tài chính và tăng trưởng kinh tế, 2) các thành tố của một hệ thống tài chính và phân tích cách thức nhà nước can thiệp vào thị trường tài chính khi thị trường tài chính thất bại trong việc phân bổ nguồn vốn cho phát triển. Ngoài ra, môn học còn đề cập đến

những nguy cơ tiềm tàng về thất bại của chính phủ đối với các hình thức áp chế tài chính và phân tích các dòng vốn quốc tế và khủng hoảng tài chính.

9.42 Phát triển vùng (3 ĐVHT)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Kinh tế phát triển, Kinh tế môi trường, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế đô thị

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về phát triển vùng cho sinh viên như khái niệm vùng, chính sách phát triển vùng, các đặc điểm kinh tế- xã hội tạo tiền đề cho các chính sách phát triển vùng để giải quyết các vấn đề của tính bền vững và giải quyết căn nguyên vi mô và vĩ mô của vấn đề đói nghèo. Ngoài ra, môn học còn giúp cho sinh viên thiết kế được các chương trình phát triển vùng sao cho phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng cộng đồng, lồng ghép và giải quyết các lĩnh vực ưu tiên như an ninh lương thực, phát triển các doanh nghiệp nhỏ, hỗ trợ kinh tế, giáo dục, chăm sóc và phát triển trẻ em, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, xây dựng năng lực phát triển cho địa phương...

9.43 Kinh tế các nước Đông và Đông Nam Á (3 ĐVHT)

Môn học trước: kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, Kinh tế phát triển, Chính sách ngoại thương và công nghiệp, Tài chính phát triển.

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp một cách nhìn tổng quát có tính lịch sử về quá trình phát triển kinh tế và những thay đổi đã diễn ra ở khu vực Đông và Đông Nam Á trong vòng khoảng bốn thập kỷ qua. Trọng tâm phân tích nguyên nhân của những thay đổi và kết quả của quá trình phát triển này, đồng thời rút ra các bài học cho các nước công nghiệp hoá trẻ, trong đó có Việt Nam. Môn học cũng đề cập đến những thay đổi và xu thế phát triển gần đây của các nền kinh tế Đông và Đông Nam Á.

9.44 Thực tập tốt nghiệp (5 ĐVHT)

Giúp sinh viên tiếp cận với thực tế của nền kinh tế, doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức đã học vào phân tích, giải quyết những vấn đề về kinh tế thực tế tại doanh nghiệp hay nền kinh tế nói chung.

Sinh viên có thể liên hệ nơi thực tập hoặc Khoa giới thiệu sinh viên đến một đơn vị thực tế để thực tập và viết báo cáo thực tập. Báo cáo thực tập phải được đơn vị tiếp nhận cho sinh viên thực tập xác nhận và nhận xét quá trình thực tập.

Tùy theo chuyên ngành học, sinh viên chọn nơi thực tập và viết báo cáo cho phù hợp. Thời gian, địa điểm, đối tượng khảo sát và phương pháp thực hiện được phổ biến dựa trên đặc thù ngành đào tạo, tùy tình hình cụ thể.

9.45 Khóa luận tốt nghiệp/Thi tốt nghiệp (10 ĐVHT)

Sau khi thực tập tốt nghiệp, sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hiện khóa luận trong một thời gian nhất định và bảo vệ đề tài trước Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp, theo mục 5.

Nếu sinh viên không đủ tiêu chuẩn để bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp thì tham gia thi tốt nghiệp theo các môn do Khoa qui định ở mục 5.

9.46 Môn điều kiện tốt nghiệp

Thi một trong những môn Khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, theo mục 5.

10 Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy (Dự kiến)

10.1 Danh sách giảng viên cơ hữu của trường

STT	TÊN MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN	NĂM SINH	HỌC HÀM/ HỌC VỊ
1	Kinh tế các nước Đông và Đông Nam Á	Nguyễn Văn Phúc	1974	TS
2	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Nguyễn Thanh	1951	TS
3	Kinh tế chính trị Mác- Lênin nâng cao	Nguyễn Thanh	1951	TS
4	Kinh tế công	Nguyễn Thuấn	1963	PGS.TS
5	Kinh tế lượng	Tô Thị Kim Hồng	1977	ThS
6	Kinh tế nông nghiệp	Tô Thị Kim Hồng	1977	ThS
7	Kinh tế vi mô	Lê Thị Kim Dung	1962	ThS
8	Kinh tế vĩ mô	Nguyễn Thái Thảo Vy	1977	ThS
9	Kinh tế Việt Nam (báo cáo chuyên đề)	GV Khoa Kinh tế		
10	Kỹ năng và phương pháp học đại học	Hồ Thiện Thông Minh	1975	ThS
11	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Phạm Kim Dung		ThS
12	Luật kinh tế	Trần Anh Thục Đoan	1969	ThS
13	Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế	Bùi Anh Sơn	1962	ThS
14	Marketing căn bản	Nguyễn Văn Sơn	1956	TS
15	Ngoại ngữ 1, 2	Khoa Ngoại Ngữ		
16	Ngoại ngữ chuyên ngành 1, 2, 3	Khoa Ngoại Ngữ		
17	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin	Nguyễn Thanh	1951	TS
18	Pháp luật đại cương	Bùi Ngọc Tuyền	1968	ThS
19	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Hồ Thiện Thông Minh	1975	ThS

20	Quản trị chiến lược	Nguyễn Văn Sơn	1956	TS
21	Tài chính tiền tệ	Nguyễn Xuân Xuyên	1947	TS
22	Tin học đại cương	Khoa Tin học		
23	Toàn cầu hóa	Nguyễn Văn Phúc	1974	TS
24	Triết học Mác- Lênin	Nguyễn Thanh	1951	TS
25	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh	1951	TS
26	Báo cáo chuyên đề: Hướng dẫn thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp	Khoa Kinh tế		

10.2 Danh sách giảng viên thỉnh giảng

STT	TÊN MÔN HỌC	HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN	NĂM SINH	HỌC HÀM/ HỌC VỊ	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	Chính sách ngoại thương và công nghiệp	Trương Quang Hùng	1960	ThS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
2	Dự báo kinh tế	Võ Thị Lan	1965	ThS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
3	Kinh doanh quốc tế	Nguyễn Thanh Minh	1976	ThS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
4	Kinh tế công	Trần Thị Thu Vân	1963	PGS.TS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
5	Kinh tế phát triển	Võ Tất Thắng	1978	ThS	Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright
6	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trần Xuân Kiêm	1943	TS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
7	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Trần Bá Nhẫn	1953	ThS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
8	Marketing địa phương	Võ Tất Thắng	1978	ThS	Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright
9	Kế toán đại cương	Phan Thị Thuý Ngọc	1961	ThS	Cao Đẳng Kinh tế Tài chính Hải Quan
10	Phát triển vùng	Võ Tất Thắng	1978	ThS	Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright

11	Quản lý dự án đầu tư	Phan Thị Thu Hương	1965	ThS	Đại học Kinh Tế Tp.HCM
12	Quản trị học	Nguyễn Văn Thi	1965	ThS	ĐH Ngân Hàng
13	Tài chính phát triển	Võ Tất Thắng	1978	ThS	Chương trình giảng dạy kinh tế Fullbright
14	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	Phước Minh Hiệp	1960	PGS.TS	Trường Cán Bộ Quản Lý Giáo Dục

11 Tài liệu học tập (Dự kiến)

STT	TÊN MÔN HỌC	GIÁO TRÌNH/TẬP BÀI GIẢNG	TÁC GIẢ	NĂM XUẤT BẢN	NHÀ XUẤT BẢN
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học	GS.TS Đỗ Nguyễn Phương, TS.Nguyễn Việt Thông	2006	NXB CTQG Hà Nội
2	Dự báo kinh tế	Dự báo trong kinh doanh	Nguyễn Quang Trung, Võ Thị Lan	2005	Lưu hành nội bộ
3	Kế toán đại cương	Tập bài giảng	Nguyễn Như Ánh	2006	Lưu hành nội bộ
4	Kế toán doanh nghiệp	Kế Toán Doanh Nghiệp	TS. Lê Thị Thanh Hà	2006	NXB Tài chính
5	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Giáo trình kinh tế chính trị Mác- Lênin (dùng cho khối ngành không chuyên kinh tế- quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng)	GS.TS Chu Văn Cấp, GS.TS Phạm Quang Phan, PGS.TS Trần Bình Trọng	2006	NXB CTQG Hà Nội
6	Kinh tế chính trị Mác- Lênin nâng cao	Giáo trình kinh tế chính trị Mác- Lênin (dùng cho khối ngành không chuyên kinh tế- quản trị kinh doanh trong các trường đại học, cao đẳng)	GS.TS Chu Văn Cấp, GS.TS Phạm Quang Phan, PGS.TS Trần Bình Trọng	2006	NXB CTQG Hà Nội
7	Kinh tế công	Giáo trình Kinh tế công	PGS. TS Nguyễn Thuấn, ThS Trần Thu Vân	1997	NXB Giáo Dục

8	Kinh tế đô thị	Handbook of Urban Studies	Ronan Paddison	2001	Sage Publication
9	Kinh tế lượng	Basic Econometrics, 4th Edition	Damodar N Gujarati	2002	Irwin Professional Publisher
10	Kinh tế môi trường	Giáo trình Kinh tế môi trường	PGS-TS Hoàng Xuân Cơ	2005	NXB Giáo Dục
11	Kinh tế nông nghiệp	A Survey of Agricultural Economics Literature: Economics of Welfare, Rural Development and Natural Resources in Agriculture	Lee R. Martin	1981	University of Minnesota Press
12	Kinh tế phát triển	Giáo trình kinh tế phát triển	GS-TS Vũ Thị Ngọc Phùng	2006	NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM
13	Kinh tế vi mô	Kinh tế học vi mô	David Begg	2007	NXB Thống Kê
14	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế học vĩ mô	David Begg	2007	NXB Thống Kê
15	Kinh tế vi mô 2	Microeconomics	Robert S. Pindyck, Daniel L. Rubinfeld	2000	NXB Khoa Học Kỹ Thuật
16	Kinh tế vĩ mô 2	Giáo trình Kinh tế vĩ mô- Đại cương và Nâng cao	Trần Văn Hùng, Nguyễn Trí Hùng, Trương Quang Hùng, Nguyễn Thanh Triều, Châu Văn Thành	1998	NXB Giáo Dục
17	Kinh tế Việt Nam	Guide to Economic Indicators: Making Sense of Economics	The Economist	2006	Bloomberg Press
18	Kỹ năng và phương pháp học đại học	Kỹ năng và phương pháp học đại học	ThS Tạ Thị Hồng Hạnh, ThS Hoàng Đình Thảo Vy, TS Vũ Việt Hằng	2006	Lưu hành nội bộ
19	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế	PGS - TS Trần Bình Trọng	2003	NXB Thống Kê Hà Nội

20	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	PGS. NGND Lê Hậu Hân, PGS.TS. Trình Mưu, PGS.TS Mạch Quang Thắng	2006	NXB CTQG Hà Nội
21	Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế	Tập bài giảng	TS Nguyễn Văn Sơn	2006	Lưu hành nội bộ
22	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Lý Thuyết Xác Suất Và Thống Kê Toán	Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh	2006	NXB Giáo Dục
23	Marketing căn bản	Marketing căn bản (Marketing Essentials)	Philip Kotler (Biên dịch: TS Phan Thăng, TS Vũ Thị Phượng, Giang Văn Chiến)	2002	NXB Thống Kê
24	Pháp luật đại cương	Tài liệu hướng dẫn học tập môn Pháp Luật Đại Cương	ThS Bùi Ngọc Tuyền, ThS Trần Anh Thục Đoàn	2007	Lưu hành nội bộ
25	Phát triển vùng	Local and Regional Development	Andy Pike	2006	Routledge
26	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Trung Nguyên	2008	NXB Giao Thông Vận Tải
27	Phương pháp phân tích chính sách	Tập bài giảng	Nguyễn Văn Phúc	2008	Lưu hành nội bộ
28	Quản lý dự án đầu tư	Project Management for the 21st Century	Bennet P. Lientz, Kathryn P. Rea	2001	Butterworth-Heinemann
29	Quản trị chiến lược	Strategic Management: From Theory to Implementation	David Hussey	1998	Butterworth-Heinemann
30	Quản trị học	Quản trị học	Phạm Thị Minh Châu	2006	NXB Phương Đông
31	Tài chính phát triển	Tài chính cho các nước đang phát triển	Richard L. Kitchen	1995	John Wiley & Sons
32	Tài chính quốc tế	International Finance	Maurice Levi	2005	Routledge
33	Tài chính tiền tệ	Giáo Trình Lý Thuyết Tài Chính Tiền Tệ	PGS. TS Phan Thị Cúc	2007	NXB Thống Kê

34	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	PGS-TS Phước Minh Hiệp	2007	NXB Thống Kê
35	Toán cao cấp 1, 2	Toán cao cấp	PGS.TS Lê Văn Hốt	2000	Trường ĐH Kinh Tế
36	Triết học Mác-Lênin	Triết học Mác- Lênin	GS.TS Nguyễn Ngọc Long, GS.TS Nguyễn Hữu Vui	2006	NXB CTQG Hà Nội
37	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	PGS.TS Mạch Quang Thắng	2006	NXB CTQG Hà Nội

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2009

Ban Giám Hiệu

(Duyệt)

Lê Thị Thanh Thu

Trưởng Khoa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phúc